

## VAI TRÒ CỦA HỘI GIÁO ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA BÁN ĐẢO ARẬP THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI (THẾ KỈ VII-XIII)

NGUYỄN THỊ NGỌC<sup>(\*)</sup>

**B**án đảo Arập là bán đảo lớn nhất thế giới, nằm ở vùng Tây Á. Mặc dầu đây là một vùng đất khô cằn (ngoại trừ vùng Tây Nam của bán đảo), nhưng nhờ án ngữ trên con đường thông thương buôn bán từ Tây sang Đông cho nên nơi này sớm xuất hiện một số thành phố quan trọng, đặc biệt là vùng Yemen và các dải đất chạy dọc theo bờ Biển Đỏ. Phần lớn diện tích đất đai của bán đảo là hoang mạc, khí hậu khắc nghiệt, thiếu nguồn nước; cư dân bản địa chủ yếu sống bằng nghề chăn nuôi gia súc, nhất là lạc đà và dê. Đến đầu thế kỉ VI tại vùng bán đảo Arập đã bắt đầu diễn ra những biến đổi quan trọng về mặt kinh tế, tuy nhiên cuộc sống xã hội cũng như trình độ sản xuất của cư dân còn rất thấp, họ vẫn sống trong các thị tộc, bộ lạc với cảnh thiếu thốn và bần cùng, những tàn dư của xã hội nguyên thủy chưa hoàn toàn bị xoá bỏ.

Trong bối cảnh kinh tế xã hội như vậy, người Arập tin rằng có một lực siêu nhiên thống trị vũ trụ và vạn vật, bởi thế họ muốn dựa vào đó, lấy đó làm điểm tựa của niềm tin, lòng thành kính, mong có được những điều tốt lành cho cuộc sống hiện tại và tương lai. Hình thức tôn giáo nguyên thủy thờ phụng các vị thần tự nhiên là hình thức tín ngưỡng phổ biến trong xã hội Arập lúc bấy giờ.

**1. Đạo Hồi với sự thống nhất và củng cố chế độ phong kiến trên bán đảo Arập**

Đến thế kỉ VII, cư dân bán đảo Arập mặc dầu đang sống thành từng thị tộc, bộ lạc nhưng sự phân hoá giai cấp đã biểu hiện một cách rõ nét. Lúc bấy giờ những thế lực lớp trên như quý tộc thị tộc, quý tộc bộ lạc thường dùng đến thế lực của mình khống chế nhân dân quanh vùng và giành lấy những bãi cỏ tốt nhất để chăn nuôi và trồng trọt. Nhờ có điều kiện phát triển mạnh về kinh tế nên sức mạnh về quân sự cũng được tăng cường nhanh chóng; do vậy khi đã có sức mạnh kinh tế - quân sự trong tay, các thế lực mạnh dễ dàng chinh phục các thế lực yếu để vươn lên nắm vai trò thống trị, mặc dù phạm vi thống trị của nó chỉ bó hẹp trong các bộ lạc, thị tộc nhưng cũng đã tạo lập nên những “nhà nước” riêng. Mặt khác, vẫn còn có những nơi đang trong tình trạng phân hoá, với các trình độ phát triển kinh tế - chính trị chênh lệch nhau, nơi chậm tiến nhất đang diễn ra quá trình tan rã của công xã nguyên thủy, có nghĩa là lúc bấy giờ toàn bộ bán đảo Arập đang còn nằm trong tình trạng phân liệt, chưa có một nhà nước thống nhất, các thế lực mạnh, yếu tồn tại bên nhau, mỗi khu vực, mỗi bộ lạc đều có một nền chính trị không ổn định. Ngoài ra, mỗi một nơi lại theo một thứ tín ngưỡng riêng, có hình thức thờ phụng riêng, điều này chi phối rất nhiều đến đời sống chính trị của một chế độ nhà nước mới đang trong quá trình phôi thai.

<sup>\*</sup>. Khoa Sử, Đại học Sư phạm Vinh - Nghệ An.

Từ thế kỉ VII, do vị trí địa lí quan trọng trên đường thông thương từ phương Tây sang phương Đông, Arập đã trở thành đối tượng tranh giành nhau giữa Bidăngxơ và Ba Tư, các cuộc nội chiến diễn ra liên tục hàng năm, cư dân ngày càng lâm vào hoàn cảnh đói rét, khổ cực, mâu thuẫn giai cấp ở đây đang đến độ gay gắt. Để chống lại sự nổi dậy của nô lệ và dân nghèo, nhiều thủ lĩnh các bộ tộc nhận thấy sự cần phải liên kết nhau nhằm bảo vệ việc buôn bán của họ; dân du mục cũng muốn phá vỡ phạm vi nhỏ hẹp của bộ lạc để đi tìm “*những bãi cỏ mới*”. Vậy là đến đầu thế kỉ VII, trên bán đảo Arập, không những đã có cơ sở để bước sang xã hội có giai cấp mà còn có nhu cầu liên hợp thành một quốc gia thống nhất. Chính trong điều kiện lịch sử đó, đạo Hồi - tôn giáo chủ trương thờ nhất thần ra đời và đóng vai trò hạt nhân trong việc thống nhất bán đảo Arập.

Năm 610 Môhamét<sup>(1)</sup> bắt đầu quá trình truyền bá đạo Hồi, tiếng Arập là Ixlam, có nghĩa “*phục tùng*”. Hồi giáo là tôn giáo thờ nhất thần tuyệt đối - đó là Thánh Allah. Tín đồ Hồi giáo tin rằng không có vị thần nào khác ngoài Thánh Allah, và vạn vật đều thuộc về Allah. Còn Môhamét là người được Thánh Allah giao cho sứ mệnh truyền đạo, là sứ giả của Allah và là Tiên tri của tín đồ. Lúc mới ra đời số lượng các tín đồ Hồi giáo còn ít ỏi, do vậy Môhamét cảm thấy không đủ sức chống lại các thế lực đối nghịch và phải tìm cách trốn khỏi Mecca, chạy lên thành phố Yatorip ở phía Bắc. Tại đây Môhamét nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của các tầng lớp trên cho nên ông dần dần tập hợp được một lực lượng chính trị kết hợp tôn giáo, tiếp tục quá trình truyền bá rộng rãi tôn giáo của mình. Chỉ trong thời gian ngắn nhiều cư dân ở Mêdina,

trong đó gồm cả những người vốn là tín đồ của Cơ Đốc giáo cũng đi theo tín ngưỡng Hồi giáo, Môhamét trở thành người đứng đầu thế lực ở đây. Khi đã bắt đầu xác lập được vị trí của mình, Hồi giáo lại tiếp tục gây ảnh hưởng và mở rộng hơn nữa. Nền kinh tế của cư dân theo đạo Hồi ngày càng phát triển mạnh, nhất là khi họ biết dựa vào thế lực mà mình tạo nên. Cùng với sự phát triển ấy, uy tín của Môhamét cũng ngày một tăng, chẳng hạn như một số bộ lạc du mục ở Hôgiázơ trước có tư tưởng đối nghịch với đạo Hồi, nay trước sự lớn mạnh của đạo này đã chuyển sang ủng hộ, phối hợp với Môhamét, đe dọa trực tiếp Mecca. Tín ngưỡng và giáo lí của đạo Hồi bắt đầu xâm nhập vào các khu vực xung quanh, tạo nên những ảnh hưởng rất lớn ở khu vực này và làm cho những tín ngưỡng đa thần bắt đầu có sự phân liệt. Các cuộc xung đột giữa những tín đồ của đạo Hồi và các tín ngưỡng đa thần ở trung tâm Mecca xảy ra thường xuyên.

Năm 628, Môhamét đã cử tín đồ thực hiện lễ hành hương đến Mecca, mục đích là nhằm thuyết phục các quý tộc Côraxiơ. Với tư tưởng hoà bình, các giáo lí của đạo Hồi bắt đầu ăn sâu vào tâm linh của mỗi người, họ tìm thấy ở đây thứ tôn giáo thống nhất chung cần thiết để tạo dựng một xã hội mới. Mecca bị chinh phục, Môhamét được thừa nhận là bậc Tiên tri - người sáng lập và truyền bá đạo Hồi. Cũng từ đây Môhamét vừa là người đứng đầu tôn giáo, vừa là người đứng đầu nhà nước mới được thành lập. Các quý tộc Mecca và Mêdina cùng những người bạn chiến đấu của Tiên tri và các quý tộc bộ lạc khác đã theo Hồi giáo và hình thành nên giai cấp thống trị.

1. Xuất thân từ một bộ lạc có thế lực ở Mecca, Môhamét bắt đầu truyền bá Đạo Hồi từ năm 610, tự xưng là Tiên tri. Ông mất năm 632.

Môhamét và các quý tộc đã tìm thấy ở đây một thứ giáo lí mới, đủ khả năng “củng cố, che chở” cho địa vị thống trị của mình, đồng thời khi Mecca bị chinh phục nó đã tác động đến tư tưởng đa thần của các cư dân bộ lạc. Do tác động trực tiếp của đạo Hồi, cư dân Arập bắt đầu ý thức được việc phải hợp tác chặt chẽ với nhau để tạo thành một quốc gia lớn mạnh hơn, phải có một nền kinh tế thống nhất, một đội quân hùng cường để chống ngoại xâm và từ đó dân du mục bắt đầu định cư, ranh giới bộ lạc bị xoá bỏ. Mặt khác, những cuộc chiến đấu không cân sức của Hồi giáo dưới sự chỉ huy của Môhamét đã thúc đẩy quá trình chinh phục Mecca diễn ra nhanh chóng. Mecca từ đây trở thành trung tâm Hồi giáo, toàn bộ bán đảo được thống nhất trong một quy mô lãnh thổ - quy mô chính trị nhất định, một nhà nước Arập thống nhất ra đời.

Sau khi Môhamét qua đời (năm 632), chế độ phong kiến bắt đầu được xác lập, đạo Hồi chiếm địa vị ổn định trong cộng đồng cư dân Arập và tiếp tục và phát triển hơn nữa. Những luồng tư tưởng đa thần trước đây bị loại bỏ để nhường chỗ cho Hồi giáo và nghiêm nhiên ngay từ cuối thế kỉ VII nó đã trở thành hệ tư tưởng chính thống trong xã hội. Các Calipha đứng đầu nhà nước, ngay khi mới lên nắm quyền đã tích cực dùng mọi biện pháp để củng cố địa vị của mình, củng cố và sau đó mở rộng ảnh hưởng của Hồi giáo.

Ngoài giáo lí, ở giai đoạn đầu sau khi ra đời giáo luật Hồi giáo chủ yếu dựa vào kinh Coran. Trong quá trình phát triển, giáo luật Hồi giáo đã được các quy định mới, luật lệ mới cho phù hợp, vì thế Sariat - tập giáo luật thứ hai của Hồi giáo ra đời; Sariat nguyên nghĩa là *luật lệ* được xác định trên cơ sở tập quán truyền thống với những hành

vi, phép xử thế của Môhamét và bạn bè của ông trong quá trình truyền đạo. Nội dung của Sariat quy định những điểm cốt yếu của một tín đồ trung thành, quy định về các sinh hoạt tôn giáo, về bản thân, gia đình và xã hội... Những quy định này được thể chế hoá một cách chi tiết, rõ ràng và khắt khe, trong quá trình tồn tại nó vượt ra khỏi phạm vi tôn giáo, trở thành những tiêu chuẩn pháp lí trong đời sống xã hội, chi phối mọi hoạt động của tín đồ. Giai cấp thống trị đã sử dụng những giáo lí, giáo luật ấy soạn thảo ra các quy định luật lệ trong nước. Tầng lớp quan lại trong hệ thống hành chính được xét theo tiêu chuẩn quy định đó, tạo nên một hệ thống những kẻ làm chức năng điều hành trên các lĩnh vực quân sự - kinh tế..., góp phần ổn định kỉ cương chính trị trong xã hội; những tín đồ theo đạo tất nhiên đã thành tâm với những giáo lí ấy thì vấn đề thực hiện đúng theo những quy định là một trong những nghĩa vụ phải làm.

Giáo lí của đạo Hồi rất đơn giản, người theo đạo Hồi cần phải có niềm tin vững chắc rằng chỉ có một Đấng Tối cao đó là thánh Allah, những ai tuân thủ giáo quy thờ kính Thánh Allah sẽ được hưởng cực lạc trên Thiên Đường, những kẻ tội lỗi và dối trá sẽ bị đày xuống Hoả Ngục. Trong kinh Coran cũng như trong kinh Phúc Âm, Đấng Tối cao nhiều lần được gọi là đấng nhân từ, biết tha thứ. Phẩm chất quan trọng nhất của Allah đó là sự hùng mạnh và vĩ đại vô hạn. Đặc điểm quan trọng nhất trong kinh Coran là đòi hỏi một sự phục tùng vô điều kiện của cư dân trước người đứng đầu. Đạo đức của đạo Hồi cũng góp phần không nhỏ vào quá trình thiết lập sự ổn định tư tưởng ban đầu, mặc dù nó còn hết sức sơ đẳng. Các nguyên tắc xã hội của đạo Hồi sơ kì phản ánh khá chi tiết chế độ gia trưởng thị tộc

của người Arập. Tất cả mọi tín đồ Hồi giáo đều bình đẳng trước Thánh Allah, nhưng sự phân biệt về tài sản, sự giàu có và nghèo hèn vẫn được thừa nhận như một điều tự nhiên do chính Allah xác lập. Thuế bắt buộc dành cho người nghèo, có tác dụng xoa dịu mâu thuẫn về tài sản, nhưng chế độ tư hữu thì được kinh Coran bảo vệ.

Qua giáo lí, nghi lễ, đạo đức của đạo Hồi sơ kì chúng ta dễ dàng nhận thức rằng cơ sở của hệ ý thức này là thể giới quan Cơ Đốc - Do Thái giáo, nhưng đã được cải tạo cho thích nghi với một chế độ xã hội còn thô sơ hơn với sinh hoạt của chế độ thị tộc - bộ lạc đã tan rã của người Arập. Hệ tư tưởng của đạo Hồi giản đơn hơn, dễ hiểu hơn đối với đông đảo quần chúng tín đồ, cho nên giai cấp thống trị đã sử dụng những cơ sở ấy để lôi kéo đông đảo quần chúng nhân dân, lấy đó làm hệ tư tưởng chính thống phục vụ cho lợi ích của mình, bởi một thể chế chính trị mới được hình thành ban đầu không thể không vấp phải sức phản kháng của một bộ phận cư dân nào đó. Điều đó tất yếu sẽ dẫn đến sự nảy sinh mâu thuẫn nếu như chính quyền phong kiến mới ra đời chưa khẳng định được chỗ đứng của mình. Nguyên tắc của Hồi giáo là tất cả mọi tín đồ đều được bình đẳng về địa vị xã hội, ruộng đất thuộc quyền sở hữu của Giáo hội, các chiến lợi phẩm được phân chia công bằng. Giai cấp thống trị biết lợi dụng điều này để mê hoặc quần chúng, mục đích là tập hợp lực lượng với những giai cấp khác nhau, trung thành với nhà nước mới - tôn giáo mới. Calipha, người đứng đầu nhà nước đồng thời cũng là người đứng đầu tôn giáo, biết dựa vào Hồi giáo để thiết lập và củng cố chế độ phong kiến, dùng hệ tư tưởng Hồi giáo lôi cuốn quần chúng, tạo nên một sự ổn định thống nhất trên nhiều lĩnh vực. Hồi giáo với những

quy định về giáo lí, giáo luật đã trở thành một thứ công cụ pháp điển hoá nhằm bảo vệ, củng cố chế độ phong kiến. Trên bình diện xã hội, nó đã tạo nên một sự ổn định về tư tưởng, quần chúng phục tùng, an phận chấp hành những quy định của các Calipha, coi đó là sự chấp hành những giáo lí được Thánh Allah ban ra.

Đời sống chính trị - xã hội của các cư dân Arập từ khi đất nước thống nhất tương đối ổn định. Trong thời kì đầu, đạo Hồi chống lại những tập quán của xã hội thị tộc - bộ lạc, kêu gọi mọi người đoàn kết, không chém giết lẫn nhau, các bộ tộc Arập coi nhau như anh em, hô hào phải hết sức giúp đỡ người nghèo. Nhưng bên cạnh đó Hồi giáo lại thể hiện tính chất bạo lực, cuồng tín và hẹp hòi. Đây chính là cơ sở tư tưởng để bào chữa và phục vụ cho nhiều cuộc chiến tranh xâm lược các nước khác dưới chiêu bài bảo vệ đạo Hồi chống những kẻ tà đạo, dị giáo. Có thể nói chủ trương phát động chiến tranh để bảo vệ và phát triển tôn giáo được xem như là nghĩa vụ được các tín đồ Hồi giáo phải thực hiện. Vì thế, sau khi tình hình trong nước ổn định, triều đại Ômayat bắt đầu mở những cuộc chiến tranh bành trướng ra bên ngoài với một lực lượng tham gia đông đảo. Chỉ trong khoảng một thời gian ngắn, từ vùng Địa Trung Hải cho đến vịnh Ba Tư, các khu vực tây bắc Ấn Độ, Trung Á, Bắc Phi và cả Tây Ban Nha đã trở thành đất đai của người Arập. Đế quốc Arập đã được hình thành. Thật ra trên con đường xâm lăng họ không bị dân chúng cản trở. Nông dân ở đồng bằng Mêzôpôtanie không quan tâm đến việc phải theo đế quốc Byzantin hay đế quốc Arập, vì đối với đế quốc nào họ cũng là kẻ bị trị và phải nộp thuế như nhau, triều đại Arập với Hồi giáo tỏ ra khoan hoà, nhân đạo hơn các triều đại chuyên chế khác ở phương Đông.

Với quân đội thiện chiến Arập được cổ vũ bởi hi vọng làm giàu cộng với nghĩa vụ thiêng liêng của một tín đồ Hồi giáo đã làm tăng thêm lòng quyết tâm chinh phục các dân tộc khác. Do vậy, các cuộc tấn công của người Arập nhanh chóng khuất phục được các dân tộc ở những vùng đất mà họ đặt chân đến, và nghiêm nhiên đạo Hồi trở thành một thứ tôn giáo siêu dân tộc.

## **2. Đạo Hồi với nền kinh tế Arập**

Không phải ngẫu nhiên vào các thế kỉ VI - VII, khi mà dân du mục trên đồng cỏ Arabi còn đang duy trì tổ chức thị tộc với những tàn dư rõ nét của chế độ công xã, chế độ sử dụng ruộng đất tập thể... thì xã hội Arập lại có một bước chuyển mình quan trọng, phá bỏ hết những phương thức sản xuất cũ và bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển với nền kinh tế thương nghiệp. Cũng không thể phủ nhận rằng ở một khía cạnh khác nền kinh tế thương nghiệp của người Arập đầu thế kỉ VII đang còn gặp nhiều khó khăn, xuất phát từ điều kiện xã hội lúc bấy giờ chưa có sự giao lưu rộng rãi. Các công xã thị tộc đang tồn tại ở những vùng đất định cư riêng và trong mỗi vùng đất ấy, mỗi khu vực ấy chưa có sự ổn định với những điều kiện kinh tế hoàn toàn khác nhau. Yếu tố quân sự đang chi phối sự tồn tại lâu bền của các công xã. Khi thống nhất, bán đảo Arập có vị trí thuận lợi là trung tâm giao lưu giữa các vùng đất thuộc khu vực Địa Trung Hải. Sự chia năm sẻ bảy không còn nữa, bước đầu tạo nên sự thống nhất về mặt chính trị. Sợi dây liên hệ buôn bán giữa Arập với các nước khác trong khu vực đã được hình thành. Điểm khởi đầu xuất hiện khi người Arập mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Hồi giáo sang các khu vực khác. Mục đích của những cuộc chinh phục này còn dựa trên ý muốn thống nhất kinh tế giữa

Cận Đông và lòng chảo Địa Trung Hải. Sự thống nhất đã nảy sinh trong thời đại chiếm hữu nô lệ và ban đầu được phản ánh trong sự phát triển của thương nghiệp Phenixi và Hy Lạp. Đối với nhiều dân tộc, thương nghiệp Đông và Tây Phi vẫn hết sức quan trọng. Sự phát triển ấy luôn song hành với quá trình mở rộng lãnh thổ của người Arập khi đạo Hồi được truyền bá rộng rãi tại các khu vực bị chinh phục, có nghĩa là người Arập đã xác định được bản lề cho sự phát triển nền kinh tế của mình. Các cuộc chiến tranh liên tiếp nổ ra đã gây không ít cản trở cho sự phát triển thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở khu vực này. Để khôi phục lại địa vị kinh tế của mình, quý tộc thương nghiệp Arập đã dùng Hồi giáo để thống nhất Trung Cận Đông về mặt lãnh thổ chính trị. Nguồn lợi kinh tế từ các quốc gia bị chinh phục đã được người Arập đưa về đất nước làm tăng thêm nguồn lực lớn cho nền kinh tế. Cả một lãnh thổ rộng lớn đã thuộc quyền cai quản của người Arập và nghiêm nhiên nền thương nghiệp trong nước được dịp phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Trong nhiều thế kỉ, nền thương nghiệp đó đã trở thành độc quyền của người Arập và nó ngăn trở các thương nhân Tây Âu xâm nhập vào phương Đông. Trên lãnh thổ của người Arập đã xây dựng nhiều thành thị lớn và cùng với quá trình phát triển đó, các thành thị đã trở thành những trung tâm lớn của nền thương mại quốc tế.

Đối với nền nông nghiệp Arập lúc bấy giờ, lực lượng sản xuất đóng vai trò nòng cốt. Ngoài cư dân Arập, lực lượng sản xuất phát triển một phần nhờ vào số nô lệ mà người Arập đã bắt được trong các cuộc chiến tranh. Nhiều công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất được xây dựng dựa vào sức lao động của số nô lệ này. Lúc bấy giờ

quyền sở hữu ruộng đất và các công trình thuỷ lợi thuộc về nhà nước, bởi theo quan niệm của đạo Hồi ruộng đất là tài sản của Thánh Allah nên chỉ có Calipha - người kế thừa nhà Tiên tri Môhamét mới có quyền chi phối. Trên cơ sở ấy, nhà nước đem phần lớn ruộng đất giao cho nông dân cày cấy để thu thuế, một phần ban thưởng cho các tướng lĩnh Hồi giáo làm thái ấp và một phần trao cho các nhà thờ Hồi giáo. Các loại ruộng giao, ban cấp này lúc đầu đều là những ruộng giao, ban, cấp có điều kiện.

Loại ruộng đất ban thưởng cho các tướng lĩnh kèm theo thái ấp gọi là "Ikata". Người được ban cấp ruộng chỉ có quyền thu tô thuế, có nghĩa vụ cung cấp cho nhà nước một số quân lính tương ứng với diện tích ruộng đất được ban cấp và do đó được miễn thuế đóng cho nhà nước, sau khi chết phải trả lại cho nhà nước.

Bên cạnh ruộng đất của nhà nước, ở Arập còn tồn tại loại ruộng đất tư của vương thất và các địa chủ khác gọi là Muncơ. Loại ruộng Muncơ chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng số ruộng đất của đế quốc từng được pháp luật công nhận dưới thời Calipha I - triều Ômayyat. Với sự xuất hiện của ruộng Muncơ, các trang viên cũng được thành lập ngày càng rộng lớn, làm cho chế độ ruộng đất phong kiến Arập phát triển ngày một vững chắc. Đặc biệt trong giai đoạn này, việc đưa vào sử dụng một hệ thống tiền tệ thống nhất gồm điêhen bạc và đina vàng đã làm cho kinh tế của Arập phát triển mạnh hơn.

Thương nghiệp phát triển mạnh, nguồn thu của nhà nước được nâng lên, Arập trở thành một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển khá phồn thịnh. Trong đó Hồi giáo đóng vai trò gián tiếp đến sự phát triển phồn thịnh này. Mặc dù vai trò đó chỉ

là gián tiếp song nó không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế Arập thời cổ - trung đại.

### 3. Đạo Hồi với văn hoá Arập

Cũng như Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp, La Mã... mỗi nước đều có một nền văn hoá với bản sắc riêng và cái làm nên bản sắc ấy được sự "nâng đỡ" rất nhiều của các hệ tư tưởng vốn đang đóng vai trò chủ đạo trong các quốc gia đó. Nho giáo góp phần làm nên những thành tựu văn hoá Trung Quốc, Hindu giáo góp phần làm nên những thành tựu văn hoá Ấn Độ. Với Arập, ngay từ thời trung đại, đây đã là một trong những trung tâm văn hoá lớn của thế giới. Ngoài việc tiếp thu văn hoá của Hy Lạp - La Mã, Ấn Độ và một số nền văn hoá khác thì yếu tố quan trọng nhất, góp phần tích cực làm nên nền văn hoá giàu bản sắc của thế giới Arập đó là sự đóng góp của Hồi giáo.

Những giáo lí của đạo Hồi đều nằm trong kinh Coran. Đó là bộ kinh tối thượng, là bộ "hiến pháp vĩnh cửu", là chuẩn mực tư tưởng đạo đức - luân lí và là căn cứ lập pháp cuối cùng của các quốc gia Hồi giáo.

Về mặt ngôn ngữ, những điều được trình bày trong thánh kinh Coran đã làm cho ngôn ngữ Arập được thống nhất và bảo tồn. Người Arập do sống thành từng bộ lạc và cư trú ở nhiều vùng khác nhau, cho nên thổ ngữ mà họ sử dụng vô cùng đa dạng và phức tạp, không có sự đồng nhất với nhau. Mỗi bộ lạc có những tín hiệu ngôn ngữ riêng chỉ có người bộ lạc đó mới hiểu.

Kinh Coran ra đời, ngôn ngữ Arập mà thị tộc Mecca sử dụng được thừa nhận là ngôn ngữ tiêu chuẩn thông dụng trong tôn giáo, chính trị, văn hoá và đời sống hàng ngày của các dân tộc Arập. Khi đạo Hồi được xác

lập, cùng với sự khuếch trương đối ngoại của các đời Calipha, sự hình thành đế quốc Arập cũng như sự truyền bá tôn giáo, ngôn ngữ Arập, ngôn ngữ kinh điển dùng trong kinh Coran, được quy định là ngôn ngữ chính của các địa phương và các quốc gia bị chinh phục. Có thể nói đạo Hồi được truyền bá tới đâu thì kinh Coran và ngôn ngữ Arập cũng được truyền bá tới đó, vì thế nó tạo điều kiện thuận lợi cho sự giao lưu văn hoá giữa các quốc gia thông qua giáo lí của đạo Hồi. Cư dân Arập cũng như các dân tộc bị khuất phục đều lấy đạo Hồi làm hệ tư tưởng chính, họ buộc phải học kinh Coran xem đó như là một chuẩn mực của người theo đạo Hồi. Từ đó ngôn ngữ Arập thông qua bộ kinh Coran được bảo tồn cùng với sự tồn tại của Hồi giáo. Ngôn ngữ thống nhất, văn hoá giữa các vùng, các quốc gia có điều kiện xích lại gần nhau hơn, những tinh hoa của nền văn hoá bên ngoài có điều kiện du nhập và nó được hoà tan trong nền văn hoá bản địa, thúc đẩy nền văn hoá bản địa phát triển ngày càng phong phú và đa dạng hơn, đưa lại nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực.

Về văn học, trước khi có kinh Coran, trong các bộ tộc đã xuất hiện các sáng tác về thơ ca, nhưng chỉ lưu truyền dưới hình thức truyền miệng, rất ít khi được ghi chép, bởi lúc ấy ngôn ngữ văn tự chưa ra đời. Sau khi có ngôn ngữ thống nhất, các tín đồ Hồi giáo, vì muốn hiểu rõ nội dung của kinh Coran và hình thức diễn đạt của nó, tất phải đi sâu nghiên cứu ngữ nghĩa, ngữ pháp từ của ngôn ngữ Arập tiêu chuẩn và hàng loạt các tác phẩm văn học đã ra đời như tập thơ gần 20 cuốn, lấy tiêu đề là “Thi ca tập”, tác phẩm văn xuôi nổi tiếng “Nghìn lẻ một đêm”, tập truyện “Ngụ ngôn”, v.v...

Về mặt triết học, tư tưởng triết học chính thống Arập bị giáo lí đạo Hồi chi phối sâu

sắc. Xuất phát từ nhu cầu phải tìm hiểu thấu đáo triết lí của đạo Hồi, ngay từ những thế kỉ VIII - X đã xuất hiện các khoa học Hồi giáo như Kinh chí học, Giáo lí học, Giáo pháp học... Tất cả các môn khoa học đó đã tạo thuận lợi thúc đẩy việc nghiên cứu triết học và lịch sử đạo Hồi.

Bên cạnh đó, khi nền văn hoá Arập phát triển, nó kéo theo sự ra đời của hàng loạt kiến trúc độc đáo. Thành tựu về kiến trúc chủ yếu thể hiện qua các cung điện và thánh thất Hồi giáo. Nhiều công trình kiến trúc được xây dựng mang những màu sắc rực rỡ theo quy cách của Hồi giáo, tạo nên một nét độc đáo và riêng biệt.

Ngôn ngữ thống nhất kéo theo sự hình thành một nền giáo dục thống nhất lấy kinh Coran làm nền tảng. Từ việc khuyến khích mở rộng kiến thức của nhà Tiên tri Môhamét đã dẫn đến sự ra đời của hệ thống các trường dạy học từ cấp sơ học cho đến đại học. Việc dạy dỗ thanh thiếu niên tại đây mang đậm màu sắc tôn giáo, do vậy tư tưởng Hồi giáo đã ăn sâu vào tiềm thức của các cư dân Arập và họ coi việc học tập là một trong những nhiệm vụ thiết yếu và cần thiết, là một trong những hành động góp phần hình thành và phát triển một hệ thống tôn giáo thế giới với đầy đủ ý nghĩa của nó.

Có thể nói, qua một số đóng góp tiêu biểu đối với nền kinh tế - chính trị - văn hoá của bán đảo Arập, đạo Hồi đã khẳng định được chỗ đứng của mình trong tiến trình phát triển của thế giới Arập thời cổ - trung đại, mà công đầu thuộc về nhà Tiên tri Môhamét, người đã thực hiện thành công cuộc cách mạng tôn giáo của mình, phù hợp với những yêu cầu khách quan của xã hội Arập thời đại ông./.